**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN VẠN NINH**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 10 năm 2018
V/v: "Ly hôn".

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Nhật Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Loan

Bà Nguyễn Thị Ánh.

- ***Thư ký phiên tòa :*** Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh:*** Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 213/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXX-ST ngày 21/9/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm 1966.
Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
Chỗ ở hiện nay: Số 141 đường T, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Ông **Trần Ngọc V**, sinh năm 1964.
Trú tại: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2018, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Ngọc V tự nguyện yêu thương nhau, về sống chung với nhau từ năm 1982; đến năm 1996 thì ông bà mới đăng

ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vạn Long, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01 vào ngày 12/6/1996.

Quá trình chung sống, thời gian đầu giữa bà và ông V có hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông V thường xuyên uống rượu, say xỉn, chửi bới uy hiếp đánh đập bà thậm tệ, đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào tháng 06/2016 khi ông V đổ bệnh nặng mặc dù bà phải vất vả chăm bệnh ông V từ nơi điều trị này đến nơi điều trị khác thế nhưng ông V lại còn nghe lời gia đình mà chửi bới, đánh đập, nhục mạ bà. Điều này làm tổn thương đến danh dự, lòng tự trọng của bà và dẫn đến mâu thuẫn giữa ông, bà đi đến trầm trọng hơn. Nhiều lần bà đã ngồi lại nói chuyện với ông V nhằm hàn gắn mâu thuẫn gia đình nhưng không thành công. Do không thể sống chung với ông V được nữa nên từ tháng 12/2016 bà đã bỏ nhà đi và sống ly thân với ông V từ đó đến nay, từ khi bà bỏ đi ông V bỏ mặc, không quan tâm cũng như không có ý muốn hàn gắn để bà quay về cùng chung sống lại. Hiện tại, bà xác định không còn tình cảm cũng như không thể sống chung với ông V nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Giữa bà và ông V có 02 con chung là Trần Ngọc D *(sinh năm 1983)* và Trần Thị Thúy V (sinh năm 1984) đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T yêu cầu để bà và ông V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định bà và ông V không có nợ chung ai.

Đối với ông Trần Ngọc V trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa để ông V thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

*1. Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*2. Về nội dung:* Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:*

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Ngọc V. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Lệ T với ông Trần Ngọc V là *"Tranh chấp về ly hôn"*. Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là Tòa án nơi mà ông V cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa ông Trần Ngọc V dù đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Ngọc V.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Trần Ngọc V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vạn Long, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01 vào ngày 12/6/1996. Nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Trần Ngọc V được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Trần Ngọc V. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa bà T và ông V, theo bà T xác định: Do ông V thường xuyên uống rượu, xay sỉn, chửi bới, uy hiếp và đánh đập bà thậm tệ. Khi ông V bệnh nặng, bà đã vất vả chăm bệnh cho ông V nhưng ông V còn nghe lời gia đình mà chửi bới, đánh đập và nhục mạ bà. Điều này làm tổn thương đến danh dự, lòng tự trọng của bà và dẫn đến mâu thuẫn giữa ông, bà đi đến trầm trọng hơn. Mặc dù bà T đã nhiều lần cố gắng hàn gắn mâu thuẫn gia đình nhưng không thành công. Từ tháng 12/2016 cho đến nay, bà T và ông V đã sống ly thân, hiện tại giữa bà T và ông V đã không còn quan hệ với nhau về mọi mặt từ chuyện tình cảm đến kinh tế.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Ngọc V cũng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa ông và bà Nguyễn Thị Lệ T nhưng ông V đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ ông V đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa ông và bà T nữa.

Theo biên bản xác minh ngày 25/7/2018, Ủy ban nhân dân xã Vạn Long,

huyện Vạn Ninh xác nhận bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Trần Ngọc V đã không còn sống chung với nhau từ lâu.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Trần Ngọc V đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Lệ T đối với ông Trần Ngọc V.

*Về con chung:* Các con chung của bà Nguyễn Thị Lệ T, ông Trần Ngọc V là Trần Ngọc D *(sinh năm 1983)* và Trần Thị Thúy V *(sinh năm 1984)* đều đã trưởng thành *(đủ 18 tuổi*); Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

*Về tài sản chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung*: Bà T xác định bà và ông V không có nợ chung.

*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T; bà Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với bị đơn ông Trần Ngọc V.

2. Về con chung: Hai con chung là Trần Ngọc D *(sinh năm 1983)* và Trần Thị Thúy V *(sinh năm 1984)* đều đã trưởng thành, bà Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014212 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;

*(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)*
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Long;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, AV, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Vi Nhật Hoàng**